

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Anh Đào. Phòng học: 108.

Lớp	MS	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính	Lớp 10 cũ	Ngoại ngữ 2
				Ngày	Tháng	Năm			
11A7	1	Lê Trần Khả	Ái	07	08	2004	Nữ	10A7	Tiếng Đức
11A7	2	Hà Châu	Anh	03	10	2004	Nữ	10A7	Tiếng Hàn
11A7	3	Nguyễn Quỳnh	Anh	26	06	2004	Nữ	10A7	Tiếng Pháp
11A7	4	Nguyễn Trịnh Minh	Anh	01	01	2004	Nữ	10A7	Tiếng Nhật
11A7	5	Nguyễn Tuệ	Ấn	22	09	2004	Nữ	10A7	Tiếng Nhật
11A7	6	Võ Gia	Bách	28	07	2004	Nam	10A7	Tiếng Hàn
11A7	7	Ngô Tâm Gia	Bảo	12	02	2004	Nam	10A7	Tiếng Pháp
11A7	8	Lê Trần	Charita	03	10	2004	Nữ	10A7	Tiếng Hàn
11A7	9	Võ Nguyên	Châu	14	09	2004	Nữ	10A7	Tiếng Pháp
11A7	10	Trương Thị	Duyên	31	07	2004	Nữ	10A7	Tiếng Pháp
11A7	11	Trần Thị Thùy	Dương	04	11	2004	Nữ	10A7	Tiếng Hàn
11A7	12	Phạm Nguyễn Thục	Đoan	05	03	2004	Nữ	10A7	Tiếng Pháp
11A7	13	Từ Chí	Hà	04	01	2004	Nam	10A7	Tiếng Pháp
11A7	14	Lâm Nhật	Hạ	22	05	2004	Nữ	10A7	Tiếng Nhật
11A7	15	Nguyễn Hoàng	Khang	17	08	2004	Nam	10A7	Tiếng Pháp
11A7	16	Lê Phương	Khanh	07	10	2004	Nữ	10A7	Tiếng Nhật
11A7	17	Nguyễn Văn Anh	Khoa	08	10	2004	Nam	10A7	Tiếng Hàn
11A7	18	Võ Thị Kiều	Mi	14	10	2004	Nữ	10A7	Tiếng Nhật
11A7	19	Đoàn Quang	Minh	12	11	2004	Nam	10A7	Tiếng Hàn
11A7	20	Lê Phan Anh	Minh	18	06	2004	Nam	10A7	Tiếng Nhật
11A7	21	Trần Nhật	Minh	28	11	2004	Nam	10A7	Tiếng Pháp
11A7	22	Lê Thị Kim	Ngân	11	08	2004	Nữ	10A7	Tiếng Hàn
11A7	23	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	16	11	2004	Nữ	10A7	Tiếng Pháp
11A7	24	Trần Đình Thiên	Ngân	16	01	2004	Nữ	10A7	Tiếng Pháp
11A7	25	Phạm Hà Bảo	Ngọc	17	08	2004	Nữ	10A7	Tiếng Nhật
11A7	26	Trần Minh	Nguyễn	18	09	2004	Nữ	10A7	Tiếng Hàn
11A7	27	Diệp Trương Khánh	Nhi	15	08	2004	Nữ	10A7	Tiếng Pháp
11A7	28	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	12	10	2004	Nữ	10A7	Tiếng Nhật
11A7	29	Võ Thị Uyên	Nhi	30	06	2004	Nữ	10A7	Tiếng Hàn
11A7	30	Bành Gia	Phi	02	12	2004	Nam	10A7	Tiếng Nhật
11A7	31	Lê Nguyễn Minh	Quân	23	11	2004	Nam	10A7	KHTN
11A7	32	Giang Sơn Triệu	Quốc	14	11	2004	Nam	10A7	Tiếng Pháp
11A7	33	Nguyễn Chí	Tâm	02	12	2004	Nam	10A7	Tiếng Hàn
11A7	34	Nguyễn Thị Thái	Thanh	06	01	2004	Nữ	10A7	Tiếng Hàn
11A7	35	Thị Văn	Thiện	23	03	2004	Nam	10A7	Tiếng Hàn
11A7	36	Nguyễn Quách Dịch	Thịnh	15	10	2004	Nam	CT	KHTN
11A7	37	Nguyễn Thị Anh	Thư	11	03	2004	Nữ	10A7	Tiếng Pháp
11A7	38	Võ Huỳnh Quốc	Tín	02	01	2004	Nam	10A7	Tiếng Nhật
11A7	39	Lâm Nguyễn Đoan	Trang	14	11	2004	Nữ	10A7	Tiếng Hàn
11A7	40	Trịnh Thùy	Trang	11	07	2004	Nữ	10A7	Tiếng Nhật
11A7	41	Võ Ngọc Thùy	Trang	19	04	2004	Nữ	10A7	Tiếng Hàn
11A7	42	Nguyễn Minh	Trung	20	01	2004	Nam	10A7	Tiếng Pháp
11A7	43	Trương Kim	Tuyền	18	05	2004	Nữ	10A7	Tiếng Pháp
11A7	44	Lại Phương	Uyên	24	11	2004	Nữ	10A7	Tiếng Nhật
11A7	45	Nguyễn Thanh	Vy	02	06	2004	Nữ	10A7	Tiếng Pháp

- Học sinh xem danh sách và sơ đồ lớp.
- 6g40 sáng ngày 03/9/2020, học sinh có mặt tại phòng học của lớp để sinh hoạt đầu năm với thầy cô GVCN (dự kiến học sinh ra về lúc 9g).
- **Lưu ý:** khi đến trường phải đeo khẩu trang, chấp hành nghiêm các qui định về phòng chống dịch Covid-19. Học sinh có triệu chứng cảm, sốt không đến trường tập trung.